

Số: 60/2024/QĐST-LĐ

Dĩ An, ngày 20 tháng 5 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG**

V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

*Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Ông Nguyễn Minh Hoàng.

*Thư ký phiên họp:* Ông Phạm Anh Ly - Thư ký Tòa án.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp:* Bà Nguyễn Kim Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân thành phố D mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số: 83/2024/TLST-LĐ ngày 02 tháng 5 năm 2024 về việc "Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số: 16/2024/QĐST-LĐ ngày 13 tháng 5 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

+ Người yêu cầu: Chị Nguyễn Thị Á, sinh năm 1987; địa chỉ: Số A, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo ủy quyền: Chị Hứa Thị T, sinh năm 1986; chị Trịnh Thị Thúy N, sinh năm 2001 cùng địa chỉ: Số A đường E, khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương (văn bản ủy quyền ngày 09/4/2024), có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Công ty trách nhiệm hữu hạn G, địa chỉ: Số A đường D, khu công nghiệp S, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

- Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn H, xã L, huyện A, tỉnh Nghệ An, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

- Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương; địa chỉ: đường T, trung tâm hành chính D, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Anh Dương Văn T1, sinh năm 1988; địa chỉ: A khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 06/5/2024), có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

*Tại đơn yêu cầu chị Nguyễn Thị Á trình bày:*

Từ tháng 08/2005 đến 04/2023, tôi có làm việc tại công ty trách nhiệm hữu hạn H (HSV), địa chỉ: A đường số F, khu công nghiệp S, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương và có đóng bảo hiểm xã hội số: 9105138299. Nay tôi tiến hành điều chỉnh thông tin bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế thì cơ quan Bảo hiểm xã hội rà soát và phát hiện thông tin của tôi bị trùng. Lý do bị trùng bảo hiểm là do từ tháng 09/2008 đến tháng 05/2011 và từ tháng 08/2011 đến tháng 01/2012 em gái của tôi là Nguyễn Thị D, sinh năm 1993 sử dụng thông tin của tôi giao kết hợp đồng lao động với công ty trách nhiệm hữu hạn G. Do đó, tôi bị trùng thời gian tham gia bảo hiểm từ tháng 09/2008 đến tháng 05/2011 và từ tháng 08/2011 đến tháng 01/2012, đây là thời gian em gái của tôi mượn hồ sơ lao động của tôi.

Nay tôi yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tuyên bố hợp đồng lao động giữa tôi là Nguyễn Thị Á và công ty trách nhiệm hữu hạn G từ tháng 09/2008 đến tháng 05/2011 và từ tháng 08/2011 đến tháng 01/2012 là vô hiệu.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, cùng ty trách nhiệm hữu hạn G: Vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và không cung cấp văn bản trình bày ý kiến.*

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị D trình bày:*

Từ tháng 09/2008 đến tháng 05/2011 và từ tháng 08/2011 đến tháng 01/2012 tôi có sử dụng chứng minh nhân dân của chị gái tên Nguyễn Thị Á để ký kết hợp đồng lao động với công ty trách nhiệm hữu hạn G, vì khi đó tôi chưa đủ tuổi để ký kết hợp đồng lao động. Nay chị Á yêu cầu Tòa án giải quyết, tuyên bố hợp đồng lao động giữa chị Nguyễn Thị Á và công ty trách nhiệm hữu hạn G từ tháng 09/2008 đến tháng 05/2011 và từ tháng 08/2011 đến tháng 01/2012 là vô hiệu thì tôi đồng ý.

- *Anh Dương Văn T1 là người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương trình bày:*

Qua kiểm tra đối chiếu dữ liệu tham gia bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) của Công ty trách nhiệm hữu hạn G cho người lao động thì trách nhiệm hữu hạn giày An T2 có tham gia BHXH, BHYT, BHTN cho chị Nguyễn Thị Á, sinh năm 1994, số chứng minh nhân dân 186483528, số căn cước công dân 040187039978, với mã số BHXH 7408252446 tại công ty trách nhiệm hữu hạn G từ tháng 09/2008 đến tháng 05/2011 chưa nhận trợ cấp BHXH, mã số 7411232439 tại công ty trách nhiệm hữu hạn G từ tháng 08/2011 đến tháng 01/2012 chưa nhận trợ cấp BHXH.

Ngoài ra chị Nguyễn Thị Á còn có mã số 9105138299 tại công ty trách nhiệm hữu hạn H (HSV.) từ tháng 08/2005 đến tháng 03/2023 chưa nhận trợ cấp BHXH. Về hợp đồng lao động, giấy tờ tùy thân của chị Á, BHXH không có lưu trữ những

hồ sơ này. Về các yêu cầu khác của chị Á phía Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương không có ý kiến.

*Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự và đề nghị:*

Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa và đương sự đã chấp hành theo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: xét thấy, yêu cầu của người yêu cầu là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người đại diện họp pháp của người yêu cầu chị N, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị D, người đại diện theo ủy quyền của Bảo hiểm xã hội thành phố D, có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan công ty trách nhiệm hữu hạn G đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên họp nhưng vắng mặt. Căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung: Quá trình tố tụng, các đương sự khai thống nhất: trong thời gian từ tháng 09/2008 đến tháng 05/2011 và từ tháng 08/2011 đến tháng 01/2012, người lao động tên Nguyễn Thị Á, sinh năm 1994, số chứng minh nhân dân 186483528, số căn cước công dân 040187039978 được công ty trách nhiệm hữu hạn G tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp với mã số bảo hiểm xã hội là 7408252446. Quan hệ lao động giữa công ty trách nhiệm hữu hạn G và chị Á phát sinh từ hợp đồng lao động tháng 09/2008 và tháng 08/2011. Tuy nhiên, chị Nguyễn Thị Á và chị Nguyễn Thị D thừa nhận người ký hợp đồng lao động với công ty trách nhiệm hữu hạn G và thực tế làm việc tại công ty T4 khoảng thời gian từ tháng 09/2008 đến tháng 05/2011 và từ tháng 08/2011 đến tháng 01/2012 theo hợp đồng lao động là chị D chứ không phải chị Á, do chị D mượn chứng minh nhân dân, giấy tờ của chị Á để đi làm việc. Đối với chị Á trong thời gian này đang thực tế làm việc tại công ty trách nhiệm hữu hạn H (HSV), địa chỉ: A đường số F, khu công nghiệp S, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Mục đích mượn giấy tờ là để chị D có việc làm vì thời gian này chị T3 chưa đủ 18 tuổi. Trình bày của chị Á, chị D phù hợp với hồ sơ bảo hiểm xã hội thể hiện trong thời gian từ tháng 09/2008 đến tháng 05/2011 và từ tháng 08/2011 đến tháng 01/2012 chị Á có quá trình tham gia bảo hiểm xã hội tại công ty trách nhiệm hữu hạn H (HSV).

Xét thấy, việc chị D lấy tên chị Á để giao kết hợp đồng lao động là hành vi lừa dối về mặt chủ thể khi xác lập giao dịch dân sự, vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, hợp tác, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của nhau khi xác lập quan hệ lao động. Do đó, việc chị Á yêu cầu tuyên vô hiệu hợp đồng lao động từ tháng

09/2008 đến tháng 05/2011 và từ tháng 08/2011 đến tháng 01/2012 giữa chị Nguyễn Thị Á (do chị Nguyễn Thị D mượn tên) với công ty trách nhiệm hữu hạn G là có căn cứ theo quy định tại Điều 127, Điều 132 Bộ luật Dân sự năm 2005, các đương sự khác cũng thống nhất, không có tranh chấp. Quá trình làm việc, Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương đã cung cấp thông tin về thời gian đóng bảo hiểm xã hội của chị Á bị trùng từ tháng 09/2008 đến tháng 05/2011 và từ tháng 08/2011 đến tháng 01/2012. Do đó, chị Á yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa công ty trách nhiệm hữu hạn G với chị Á (do chị D sử dụng thông tin của chị Á để ký) từ tháng 09/2008 đến tháng 05/2011 và từ tháng 08/2011 đến tháng 01/2012 có cơ sở chấp nhận.

[3] Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: các đương sự xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Sau khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người lao động có quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội để được giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

[4] Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

[5] Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị Á phải chịu theo quy định.

[6] Ý kiến và đề nghị của kiểm sát viên tại phiên họp phù hợp với nhận định của Tòa án nên chấp nhận.

*Từ các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 33, điểm d khoản 2 Điều 35, các Điều 149, 361, 370, 371, 372 và Điều 401, 402 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 127, 132 Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ Điều 9 Bộ luật Lao động năm 1994, sửa đổi bổ sung năm 2002, 2006 và 2007;

Căn cứ khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu giải quyết việc lao động của chị Nguyễn Thị Ánh .

Tuyên bố hợp đồng lao động giữa chị Nguyễn Thị Á, sinh năm 1987; địa chỉ: Số A, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương (do chị Nguyễn Thị D ký kết) với công ty trách nhiệm hữu hạn G (từ tháng 09/2008 đến tháng 05/2011 và từ tháng 08/2011 đến tháng 01/2012) là vô hiệu.

Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: Chị Nguyễn Thị Á phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai

thu số: 0002820 ngày 19/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục Thi hành án Dĩ An;
- Các đương sự;
- Hồ sơ;
- Lưu./.

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Nguyễn Minh Hoàng**